

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2019/DSST

Ngày: 19/8/2019

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Hồ Thị Kim Luyến
 2. Ông Nguyễn Văn Minh
- **Thư ký phiên tòa:** Cô Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2019/TLST-DS ngày 25/6/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: số 9 đường A, phường B, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô B

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn T

Địa chỉ: 557/24 đường H, phường T, quận K, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Trần G, sinh năm 1981

Địa chỉ: 135 đường M, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn T trình bày:

Năm 2016, Công ty T và ông Trần G ký hợp đồng tín dụng, theo đó ông G

vay số tiền 31.650.000đồng với mục đích tiêu dùng, lãi suất 3.75%/tháng, thời gian trả 24 tháng (24 kỳ), mỗi kỳ trả 2.024.000đồng, kỳ cuối cùng trả 1.987.409đồng, tổng cộng số tiền gốc lãi phải trả là 48.539.000đồng, bắt đầu trả từ ngày 08/01/2017. Sau khi vay, ông G đóng được 17 lần với tổng số tiền là 34.880.000đồng và ngưng đóng từ 12/11/2018 cho đến nay. Do ông G không thực hiện đúng như hợp đồng đã ký nên Công ty T khởi kiện yêu cầu ông G trả số tiền gốc 12.232.911đồng, lãi là 1.418.498đồng, tổng số tiền phải trả là 13.651.409đồng, trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp sau khi có bản án mà ông G không thanh toán nợ cho Công ty thì ông G còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo lãi suất 3.75%/tháng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến khi thanh xong cho Công ty T.

Bị đơn – ông Trần G trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của đại diện nguyên đơn về việc ký hợp đồng, số nợ vay và số tiền đã thanh toán. Nay Công ty T khởi kiện yêu cầu ông trả nợ số tiền 13.651.409đồng thì ông cũng đồng ý, tuy nhiên do điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn nên ông xin trả dần trong vòng 3 tháng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất với nhau để giải quyết toàn bộ vụ kiện nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, lãi buộc bị đơn trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông G không trả thì ông G còn phải trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo lãi suất 3.75%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự, thủ tục luật định.

- Về giải quyết vụ án: Hợp đồng ký kết giữa các bên là phù hợp. Ông G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc, lãi đồng thời xác nhận còn nợ số nợ gốc, lãi như nguyên đơn trình bày và đồng ý trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở để xác định giữa Công ty T và ông Trần G có xác lập hợp đồng tín dụng, theo đó ông G vay tiền với mục đích tiêu dùng. Do ông G không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo đúng như hợp đồng đã ký giữa các bên nên Công ty T khởi kiện. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy

định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần G đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần G.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của bị đơn:

Về số nợ gốc và lãi: Trong buổi hòa giải và tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất giữa Công ty T và ông Trần G ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20161207-0003788, theo đó ông Trần G vay số tiền 31.650.000đồng, lãi suất 3,75%/tháng, phương thức vay: cho vay trả góp; tổng số tiền gốc lãi phải trả là 48.539.409đồng, trả trong 24 tháng, hàng tháng trả 2.024.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.987.409đồng, lần đầu trả là ngày 08/01/2017 và lần cuối cùng trả là ngày 08/12/2018. Sau khi vay tiền, ông G trả được 17 lần với tổng số tiền là 34.888.000đồng (gồm nợ gốc là 19.417.088đồng, nợ lãi là 15.470.912đồng), ngưng trả từ tháng 11/2018 cho đến nay. Số tiền ông G còn nợ là 13.651.409đồng (trong đó nợ gốc 12.232.911đồng, nợ lãi là 1.418.498đồng). Công ty T yêu cầu ông G trả số nợ gốc và lãi nêu trên, ông G cũng thống nhất số tiền còn nợ lại và đồng ý trả theo yêu cầu của Công ty T nên ghi nhận.

Về cách trả nợ: Công ty T yêu cầu ông G trả một lần số nợ nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông G cho rằng do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần số tiền còn nợ trong thời gian 03 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và có giá trị thực hiện. Trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận ông G được trả góp hàng tháng đối với tổng số tiền gốc và lãi, bắt đầu trả 08/01/2017, lần trả cuối cùng là ngày 08/12/2018. Nhưng ông G không trả đúng lịch trả nợ hàng tháng và lần trả cuối cùng là ngày 12/11/2018. Như vậy, có căn cứ xác định ông G đã vi phạm cam kết trong hợp đồng về thời hạn thanh toán. Do đó, phía Công ty T yêu cầu ông G phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Đối với việc thanh toán số tiền trên một lần như yêu cầu của Công ty T hay trong 3 tháng như ý kiến của ông G sẽ được giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

Thời hạn trả nợ của ông G theo hợp đồng tín dụng là 24 tháng, cụ thể theo bảng kế hoạch trả nợ thì gốc lãi được tính để ông G trả lần cuối cùng là ngày 08/12/2018. Tuy nhiên, ông G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc lãi và còn nợ lại tổng số tiền 13.651.409đồng, thời gian từ ngày 09/12/2018 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty T không yêu cầu ông G trả lãi mà chỉ yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi ông G thanh toán xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là khoản vay được áp dụng theo Luật các tổ chức tín dụng nhưng phía nguyên đơn đề nghị như trên là có lợi cho bị đơn. Yêu cầu của phía nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn thì đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T:

- Buộc ông Trần G có trách nhiệm trả cho Công ty T 12.232.911 đồng (*mười hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm mười một đồng*) nợ gốc, 1.418.498 đồng (*một triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*) nợ lãi, tổng số tiền là 13.651.409 đồng (*mười ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn bốn trăm linh chín đồng*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, ông G còn phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký giữa các bên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần G phải chịu 341.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Hoàn lại cho Công ty T 341.500 đồng (*Ba trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008023 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Công ty T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CCTHADS Q.Ninh Kiều;

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai